

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày: 19.9.2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP- TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Diệp và ông Lê Văn Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Trụ Sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Văn T; tên gọi khác: không; sinh năm: 1968, tại thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; con ông: Phạm Văn T1 (đã chết) và bà: Phạm Thị X (đã chết); vợ: Đinh Thị D, sinh năm: 1973; có 2 con: lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2017 đến ngày 16/6/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34 ngày 16/6/2017 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 21, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Bùi Duy Ph, sinh ngày 02/01/1999; trú tại: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai(vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Trung K, sinh ngày 28/9/2000; trú tại: Thôn M, xã Gi, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình(vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Trung K: Ông Nguyễn Văn Kh,

là bố đẻ của anh Nguyễn Trung K; trú tại: Thôn M, xã Gi, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Bà Đinh Thị D, sinh năm 1973; trú tại: Thôn 8, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T không có hợp đồng làm đại lý xổ số, lô tô với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình. Để có tiền tiêu sài cá nhân, Phạm Văn T đã nghĩ ra việc vừa mở quán bán nước vừa bán số lô, số đề cho khách tại nhà để thu lợi nên đã chuẩn bị sẵn các tờ giấy nhỏ làm cấp lô đề, bút và tờ giấy làm bảng tổng hợp phục vụ cho việc bán lô đề.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/6/2017, khi T đang ngồi tại quán bán nước trước cửa nhà ở thôn 8, xã Đ, thành phố T thì có Nguyễn Tiến M (sinh năm 1985, trú tại tổ 21, phường N, thành phố T), sau đó có Bùi Duy Ph (sinh năm 1999, trú tại: xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) và Nguyễn Trung K (sinh năm 2000, trú tại: xã Gi, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình) đến hỏi mua số lô thì T đồng ý bán số lô cho M, Ph và K với tỷ được thua: lô đánh 01 điểm tương ứng 23.000 đồng nếu trúng được 80.000 đồng. Việc đo kết quả đánh lô dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 13/6/2017. Phạm Văn T đã bán cho Nguyễn Tiến M các số lô 62, 25, 75, 17, 71 mỗi số 20 điểm và các số lô 77, 55 mỗi số 10 điểm, tổng cộng 120 điểm tương ứng với tổng số tiền là 2.760.000 đồng; bán cho Bùi Duy Ph các số lô 62, 82, 78, 52, 46, 18 mỗi số 10 điểm, tổng là 60 điểm tương ứng với số tiền là 1.380.000 đồng; bán cho Nguyễn Trung K các số lô 77, 89, 98, 66, 56, 88 mỗi số 10 điểm, tổng là 60 điểm tương ứng với số tiền là 1.380.000 đồng. T ghi các số lô bán cho M, Ph và K vào 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang để tổng hợp theo dõi. Khi T vừa nhận tiền và đang đưa 03 tờ cấp ghi các số lô bán cho M, Ph và K thì bị Công an thành phố Tam điệp phát hiện bắt quả tang. Tại chỗ cơ quan Công an đã thu giữ của Phạm Văn T số tiền 5.520.000 đ (năm triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng), 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang kích thước (17 x 24, 8)cm, trên tờ giấy có ghi các số lô đã bán cho M, Ph, K và 01 chiếc bút bi vỏ màu xanh trắng, mực màu xanh mà T sử dụng để ghi số lô, số đề; thu giữ của Nguyễn Tiến M 01 mảnh giấy kích thước (5,5 x 5,7)cm có ghi các số lô mà T vừa bán cho M, thu giữ của Bùi Duy Ph 01 mảnh giấy kích thước (5,4 x 5, 9)cm có ghi các số lô mà T vừa bán cho Ph, thu giữ của Nguyễn Trung K 01 mảnh giấy có kích thước (5,4 x 6,5)cm có ghi các số lô mà T vừa bán cho K. Trên 03 mảnh giấy thu giữ của M, Ph và K đều có chữ ký của Phạm Văn T. Quá trình điều tra xác định số tiền Phạm Văn T sử dụng vào việc đánh bạc là 5.520.000 đ (năm triệu, năm trăm năm mươi

mười nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Đánh bạc” áp dụng Điều 248 khoản 1 và khoản 3 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.
- Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi vỏ màu xanh trắng, mực màu xanh; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.520.000 đ (năm triệu, năm trăm năm hai mươi nghìn đồng) do bị cáo đánh bạc mà có.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (BL 49 đến 73) và lời khai của những người làm chứng (BL 86 đến 87). Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 21 đến 24), tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/6/2017 tại thôn 8, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn T đã có hành vi bán số lô cho Nguyễn Tiến M, Bùi Duy Ph và Nguyễn Trung K để thu lợi bất chính bị Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang, tổng số tiền Phạm Văn T sử dụng vào việc đánh bạc là 5.520.000 đ (năm triệu, năm trăm năm hai mươi nghìn đồng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự thì “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi bán số lô cho Nguyễn Tiến M, Bùi Duy Ph và Nguyễn Trung K của Phạm Văn T trái phép với mục đích thu lời bất chính đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật, cố tình làm ngơ bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo đã có gia đình, vợ con, có công việc ổn định nhưng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện muốn kiếm tiền bằng con đường vi phạm pháp luật. Do vậy cần phải có hình phạt thoả đáng đối với bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến việc bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tính chất mức độ phạm tội cũng như sự ăn năn hối cải của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền theo Điều 30 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là thoả đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị phạt tiền là hình phạt chính, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với hành vi mua số lô của Nguyễn Tiến M, Bùi Duy Ph và Nguyễn Trung K vào ngày 13/6/2017: Số tiền M, Ph và K dùng vào việc mua số lô của mỗi người đều dưới 5.000.000 đồng. M, Ph và K đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, theo hướng có lợi thì hành vi của M, Ph và K chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy Công an thành phố Tam Điệp đã ra các Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Tiến M, Bùi Duy Ph và Nguyễn Trung K là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Việc xử lý vật chứng:

- Đối với 03 mảnh giấy là cáp lô đã thu giữ gồm: 01 mảnh giấy kích thước (5,5 x 5,7)cm thu giữ của Nguyễn Tiến M; 01 mảnh giấy kích thước (5,4 x 5, 9) cm thu giữ của Bùi Duy Ph, 01 mảnh giấy kích thước (5,4 x 6,5)cm thu giữ của Nguyễn Trung K và 01 tờ giấy là bảng tổng hợp số lô có dòng kẻ ngang kích thước (17 x 24,8) cm thu giữ của Phạm Văn T được đưa vào hồ sơ vụ án làm căn cứ để xử lý đối với Phạm Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc bút bi vỏ màu xanh trắng, mực màu xanh, đã qua sử dụng bị cáo Phạm Văn T dùng để ghi số lô và số đề cho Nguyễn Tiến M, Bùi Duy Ph và Nguyễn Trung K ngày 13/6/2017 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.520.000đ(năm triệu, năm trăm năm hai mươi nghìn đồng) Phạm Văn T sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08(Tám) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt người phải thi hành không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi xuất giới hạn đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi vỏ màu xanh trắng, mực màu xanh. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.520.000 đ (năm triệu, năm trăm năm hai mươi nghìn đồng). (Số tiền 5.520.000 đồng tại giấy ủy nhiệm chi ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp. Tình trạng vật chứng như nội dung biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo Phạm Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19 tháng 9 năm 2017. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKS ND thành phố Tam Điệp;
- THA DS thành phố Tam Điệp;
- Công an thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng